

Số: 06/QĐ-TTYT

Hải Phòng, ngày 02 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm Y tế Hồng Bàng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HỒNG BÀNG

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Y tế quận Hải An, trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 2066/QĐ-SYT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị ngành y tế;

Căn cứ Thông báo số 357/TB-SYT ngày 26/12/2024 của Sở Y tế thông báo dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Trung tâm Y tế Hồng Bàng (theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm Y tế Hồng Bàng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Phòng Tài chính kế toán, Trưởng các phòng/khoa của Trung tâm Y tế Hồng Bàng và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng tải Website TT;
- Lưu VT, TCKT.



Nguyễn Thị Thanh

Đơn vị: **Trung tâm Y tế Hồng Bàng**

Mã quan hệ ngân sách: **1128852**

Chương: **423**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: **06/QĐ-TTYT** ngày **02/02/2025** của Trung tâm Y tế Hồng Bàng)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Dự toán thu	
1	Ngân sách Nhà nước	35.896
1.1	Kinh phí giao tự chủ, giao khoán (Kinh phí chi quản lý hành chính + Kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và 73/2024/NĐ-CP)	33.809
1.2	Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán: (Kinh phí quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP)	2.087
2	Nguồn thu dịch vụ	20.000
2.1	Số thu dịch vụ khám chữa bệnh	19.840
2.2	Số thu hoạt động khác	160
B	Dự toán chi	
1	Ngân sách Nhà nước	35.896
1.1	Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán (Kinh phí chi quản lý hành chính + Kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và 73/2024/NĐ-CP)	33.809
1.2	Kinh phí không giao tự chủ: (Kinh phí quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP)	2.087
2	Nguồn thu dịch vụ	20.000
2.1	Chi nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh	19.840
2.3	Chi nguồn thu hoạt động khác	160

Số: 357 /TB-SYT

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Tên cơ quan (đơn vị): Trung tâm y tế quận Hồng Bàng

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 2066/QĐ-SYT ngày 24/12/2024 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị ngành y tế;

Sở Y tế thông báo dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Trung tâm y tế quận Hồng Bàng như sau:

1. Tổng dự toán thu dịch vụ y tế: 20.000 triệu đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng).

2. Dự toán chi ngân sách: 35.896 triệu đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ tám trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Trong đó:

- Kinh phí thường xuyên: 35.896 triệu đồng;

+ Chi quản lý hành chính: 21.244 triệu đồng;

+ Kinh phí tăng lương theo Nghị định Chính phủ số 24/2023/NĐ-CP và 73/2024/NĐ-CP: 12.565 triệu đồng;

+ Kinh phí quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP: 2.087 triệu đồng;

- Kinh phí không thường xuyên (không giao tự chủ): không.

3. Số thực hiện tiết kiệm 10%: 220 triệu đồng.

4. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Trung tâm y tế quận Hồng Bàng tổ chức thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2025.

Căn cứ dự toán chi được phân bổ Trung tâm y tế quận Hồng Bàng lập dự toán chi tiết theo mẫu biểu gửi kèm theo, gửi Sở Y tế thẩm định và Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi.

Sở Y tế thông báo dự toán thu chi ngân sách năm 2025 để Trung tâm y tế quận Hồng Bàng triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN (nơi giao dịch);
- Lưu: VT, KHTC.



Lê Minh Quang

Đơn vị: Trung tâm Y tế quận Hồng Bàng

Mã QHNS: 1128852

KBNN nơi đơn vị giao dịch: Kho bạc Nhà nước Hồng Bàng

Mã chương 423

THUYẾT MINH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Theo quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Mục	Nội dung	Nguồn ngân sách			Nguồn thu sự nghiệp	Ghi chú
		Dự phòng nguồn 131	KCB nguồn 132	Trạm Y tế 132		
	Kinh phí chi thường xuyên	4.607.629	17.763.566	13.524.805	20.000.000	
6000	Tiền lương:	2.301.706	8.970.859	6.506.145	4.965.000	
6001	Lương ngạch bậc	2.301.706	8.970.859	6.506.145	4.170.000	
6003	Lương hợp đồng				370.000	
6049	Lương khác				175.000	
6051	Tiền công trả cho vị trí lao động TX theo HD				250.000	
6100	Phụ cấp lương	1.199.531	4.594.627	3.319.397	2.450.000	
6101	Phụ cấp chức vụ	70.200	250.000	55.000	85.000	
6105	Phụ cấp thêm giờ	30.000	560.000	510.000	60.000	
6107	Phụ cấp độc hại	70.200	146.000	30.888	47.000	
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	1.023.131	3.610.547	2.723.509	1.624.000	
6113	Phụ cấp trách nhiệm		28.080		452.000	
6114	Phụ cấp trực					
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung				83.000	
6123	Phụ cấp đang	6.000			99.000	
6200	Tiền thưởng	236.745	1.078.101	772.154	100.000	
6250	Phúc lợi tập thể					

6300	Các khoản đóng góp	565.647	2.192.979	1.534.089	901.000
6400	Các khoản thanh toán cho cá nhân	16.000	27.000	23.000	
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng:	48.000	470.000	246.000	27.000
6501	Tiền điện	24.000	250.000	75.000	23.000
6502	Tiền nước	11.000	175.000	50.000	
6503	Thanh toán tiền nhiên liệu	8.000	15.000	15.000	4.000
6504	Tiền vệ sinh môi trường	5.000	30.000	56.000	
6549	Chi khác			50.000	
6550	Vật tư văn phòng	50.000	189.000	100.000	51.000
6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	19.000	54.000	110.000	
6601	Cước phí điện thoại trong nước	4.000	17.000	20.000	
6605	Thuê bao cáp truyền hình, cước internet, thuê bao đường truyền mạng	12.000	28.000	30.000	
6606	Tuyên truyền	1000		30.000	
6608	Sách báo tạp chí thư viện			20.000	
6649	Khác	2.000	9.000	10.000	
6650	Hội nghị	10.000	10.000	20.000	
6700	Công tác phí	5.000	20.000	10.000	
6750	Chi phí thuê mượn	11.000		70.000	9.000
6751	Thuê phương tiện vận chuyển	6.000		30.000	
6754	Thuê thiết bị các loại			20.000	
6757	Thuê lao động trong nước				7.000
6799	Thuê mượn khác	5.000		20.000	2.000
6900	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	66.000	65.000	585.000	236.000
6901	Sửa chữa xe chuyên dùng			20.000	4.000
6905	Tài sản và thiết bị chuyên dùng			15.000	

6907	Nhà cửa	30.000		200.000	150.000	
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	10.000	50.000	20.000		
6913	Thiết bị văn phòng, máy photo	2.000		80.000		
6921	Đường điện, cấp thoát nước	19.000	15.000	100.000	82.000	
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	5.000		150.000		
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	63.000	60.000	229.000	11.341.000	
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho CM	43.000	50.000	102.000	11.341.000	
7004	Đông phục, trang phục, bảo hộ	20.000		69.000		
7049	Chi phí khác		10.000	58.000		
7750	Chi khác	11.000	27.000	20	20.000	
7756	Phí, lệ phí	6.000	22.000	10	20.000	
7757	Bảo hiểm tài sản và phương tiện		2.000			
7799	Chi các khoản khác	5.000	5.000	10		
7850	Chi cho công tác Đảng	5.000	20.000	0	0	
7854	Phụ cấp công tác Đảng	5000	20.000			
7950	Chi lập quỹ					
	Quỹ ôn định thu nhập					
	Quỹ phúc lợi					
	Quỹ khen thưởng					
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp					
9050	Mua sắm TSCD dùng cho công tác CM					
	Tổng cộng	4.607.629	17.763.566	13.524.805	20.000.000	

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quy

Hồng Bàng, ngày tháng năm 2024
 TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HỒNG BÀNG
 PHÒNG HỒ SƠ
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Thị Thanh
 GIÁM ĐỐC